

Bản án số: **122/2021/HSST**

Ngày: **26/05/2021**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Tiên và bà Đặng Thị Nhac

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Tuấn Long – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 111/2021/HSST ngày 06/05/2021, theo Quyết định đưa ra xét xử sơ thẩm số 122/2020/QĐXX-ST ngày 07/05/2021 đối với các bị cáo:

1. **Điền Chính L**, sinh năm 2000; HKTT: Bản Tân Phong – Si Pa Phìn – Nậm Pồ - Điện Biên; Nơi ở: Không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Điền Chính S, sinh năm 1976; Con bà: Lò Thị S, sinh năm 1979; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 035 ngày 31/12/2020 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp: Bị cáo không có tiền án tiền sự.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/12/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. *(Có mặt)*.

2. **Lò Văn S**, sinh năm 1990; HKTT: Bản Tân Phong – Si Pa Phìn – Nậm Pồ - Điện Biên; Nơi ở: Không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Lò Văn S, sinh năm 1960; Con bà: Lò Thị H, sinh năm 1962; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Lò Thị G, sinh năm 1992; Có 01 con sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 036 ngày 31/12/2020 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp: Bị cáo không có tiền án tiền sự.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/12/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. *(Có mặt)*.

**Người bào chữa cho các bị cáo:** Bà Đỗ Thị Hương – Luật sư, Văn phòng luật sư Bảo Nhân, đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h ngày 21/12/2020, Tổ công tác Công an phường Giang Biên, Long Biên, Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực vỉa hè đường Vạn Hạnh trước cửa Kho bạc nhà nước quận Long Biên thuộc phường Giang Biên, Long Biên, Hà Nội phát hiện Điều Chính L và Lò Văn S đang đứng ở vỉa hè có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, Cơ quan Công an đã phát hiện túi quần phía trước bên phải của L đang mặc có 02 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ, L và S khai nhận 02 gói ma túy là của L và S góp tiền mua về để cùng sử dụng. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa L, S cùng tang vật về trụ sở để làm việc.

Tang vật thu giữ của L: 02 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng đã qua sử dụng, số tiền 500.000 đồng; Thu giữ của S: 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng, 01 chứng minh nhân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Lò Văn S.

Tại bản kết luận giám định số 11145/KLGD-PC09 ngày 27/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc màu vàng (thu giữ của Điều Chính L) đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng: 0,440 gam. (BL: 63).

Tại Cơ quan điều tra, Điều Chính L và Lò Văn S khai nhận: Do bản thân mắc nghiện ma túy nên khoảng 10h ngày 21/12/2020, Lò Văn S và Điều Chính L rủ nhau góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng. S và L bắt xe khách đi đến khu vực cầu Đuống thuộc địa phận quận Long Biên, Hà Nội. Tại đây, L gọi điện cho người đàn ông tên “Tùng” (số điện thoại liên lạc 0328401385) đến đón L và S đi mua ma túy. Khoảng 10 phút sau, “Tùng” điều khiển xe máy nhãn hiệu Suzuki đến chở L và S đến khu vực vỉa hè trước cửa Kho bạc nhà nước quận Long Biên thuộc phường Giang Biên, Long Biên, Hà Nội. Sau đó S đưa cho Tùng 400.000 đồng (L và S thống nhất trước rằng S đưa tiền sau đó sẽ chia đôi sau) để mua ma túy, “Tùng” cầm tiền rồi điều khiển xe đi. Khoảng 10 phút sau, Tùng quay lại đưa cho L 02 gói ma túy Heroin và đòi 100.000 đồng tiền công mua ma túy. S đưa cho Tùng 100.000 đồng tiền công còn L cầm 02 gói ma túy cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi cả 2 đứng chờ bắt xe taxi để đi về. Khi đang đứng chờ thì L và S bị Cơ quan Công an đến kiểm tra phát hiện thu giữ số ma túy như nêu trên.

Bản cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 05/05/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Điều Chính L và Lò Văn S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Điều Chính L và Lò Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Người bào chữa trình bày luận cứ bảo vệ cho các bị cáo với nội dung: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế, không có nghề nghiệp ổn định. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức hình phạt tù nhẹ hơn mức hình phạt tù mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa như sau: Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã xác định: Hành vi phạm tội của các bị cáo Điều Chính L, Lò Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Xử phạt các bị cáo Điều Chính L và Lò Văn S mức án tù 18 đến 22 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị cho tịch thu thu tiêu hủy 0,440 gam Heroin thu giữ của các bị cáo; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 200.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung màu trắng hồng đã qua sử dụng của bị cáo L; Trao trả cho bị cáo L 300.000 đồng nhưng cho tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án; Trả lại bị cáo S 01 điện thoại Samsung màu đen và 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng, 01 chứng minh thư nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Lò Văn S nhưng cho tạm giữ là 02 chiếc điện thoại của S để đảm bảo thi hành án.

Nói lời sau cùng các bị cáo nhận thấy hành vi của các bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho các bị cáo mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; bản tự khai của các bị cáo, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12h ngày 21/12/2020, tại khu vực vỉa hè đường Vạn Hạnh trước cửa Kho bạc nhà nước quận Long Biên thuộc phường Giang Biên – Long Biên – Hà Nội, Điều Chính L và Lò Văn S có hành vi tàng trữ trái phép 0,440 gam Heroin mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Giang Biên, Long Biên, Hà Nội phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Điều Chính L, Lò Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp không chỉ đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội

đồng xét xử thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo là như nhau, xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, rèn luyện ý thức tuân thủ pháp luật, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì chứa 0,440 gam Heroin thu giữa của các bị cáo vì đây là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 200.000 đồng và 01 điện thoại Samsung màu trắng hồng đã qua sử dụng của bị cáo Điều Chính L do liên quan hành vi phạm tội;

- Trả lại cho bị cáo L 300.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cho tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Lò Văn S 01 điện thoại Samsung màu đen và 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Trả lại 01 chứng minh thư nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Lò Văn S cho bị cáo S.

[9] Nội dung Luận cứ của người bào chữa cho các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy tên “Tùng”, L và S khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của của người này. L chỉ biết số điện thoại liên lạc của người này là 0328401385, qua xác minh số điện thoại trên đăng ký bởi Công ty TNHH đầu tư công nghệ và HBIT, địa chỉ: Ấp Sư Nam – TT Hòn Đất – Huyện Hòn Đất – Kiên Giang, xác minh tại Công an huyện Hòn Đất được biết trên địa bàn không có công ty trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý. Hội đồng xét xử thống nhất với Cơ quan điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

[11] Về án phí: Các bị cáo Điều Chính L và Lò Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Điều Chính L và Lò Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Điều Chính L 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn S 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2020.

\* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì chứa 0,440 gam Heroin thu giữa của các bị cáo (Hiện đang lưu giữ tại Kho tang vật Công an quận Long Biên theo Phiếu nhập kho vật chứng số 31/PNK ngày 06/01/2021).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 200.000 đồng và 01 điện thoại Samsung màu trắng hồng đã qua sử dụng của bị cáo Điều Chính L.

- Trả lại cho bị cáo Điều Chính L 300.000 đồng nhưng cho tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn S 01 điện thoại Samsung màu đen và 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng nhưng cho tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Trả lại 01 chứng minh thư nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Lò Văn S cho bị cáo Lò Văn S.

(Hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2021 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 29/4/2021).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND q.Long Biên;
- Chi cục THADS q.Long Biên;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Đặng Văn Ngọc**